

Ngày 31/12/2025	38,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.5%	11.1%	1.0%

2025	
ROE	11.6%
	+/- YoY ▲ 3.3%

Q4/25	
DT thuần	693
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 31.0 ▲ 4.7%
	YoY ▼ 13.0 ▼ 1.8%

2025	
DT thuần	2,589
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 135 ▲ 5.5%

Q4/25	
LN gộp	152
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 13.0 ▲ 9.2%
	YoY ▲ 33.0 ▲ 27.6%

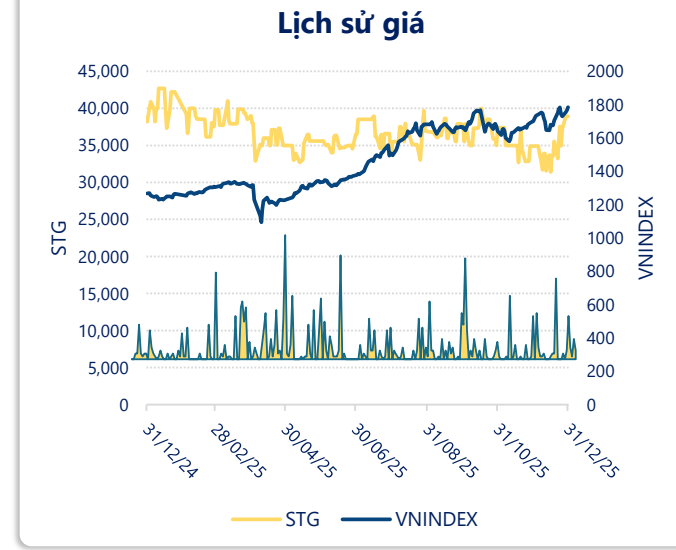
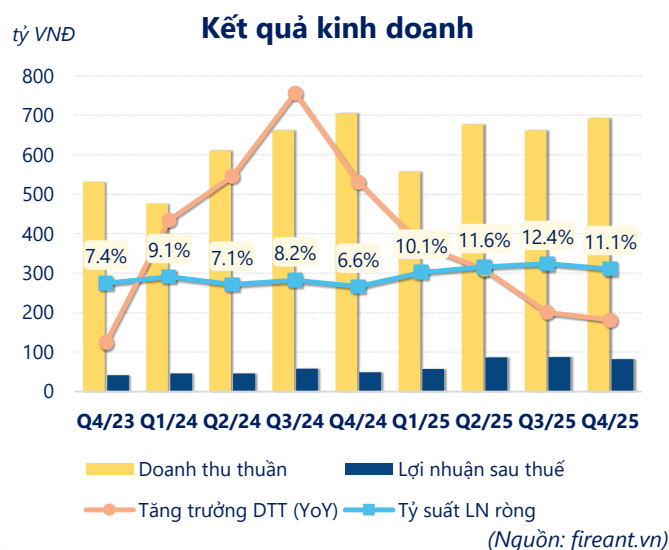
2025	
LN gộp	521
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 127 ▲ 32.3%

Q4/25	
LN thuần	104
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.00 ▲ 3.0%
	YoY ▲ 43.7 ▲ 72.5%

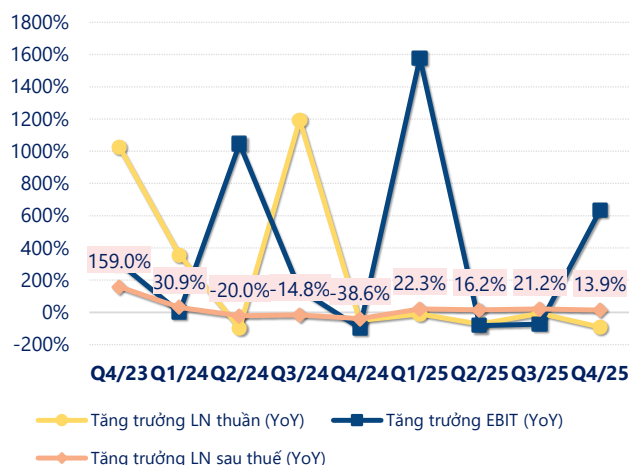
2025	
LN thuần	377
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 124 ▲ 48.9%

Q4/25	
LN sau thuế	82.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.00 ▼ 5.7%
	YoY ▲ 32.7 ▲ 66.4%

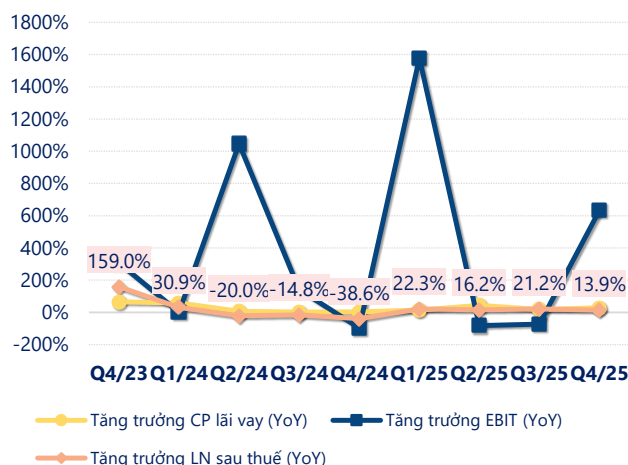
2025	
LN sau thuế	312
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 108 ▲ 53.2%



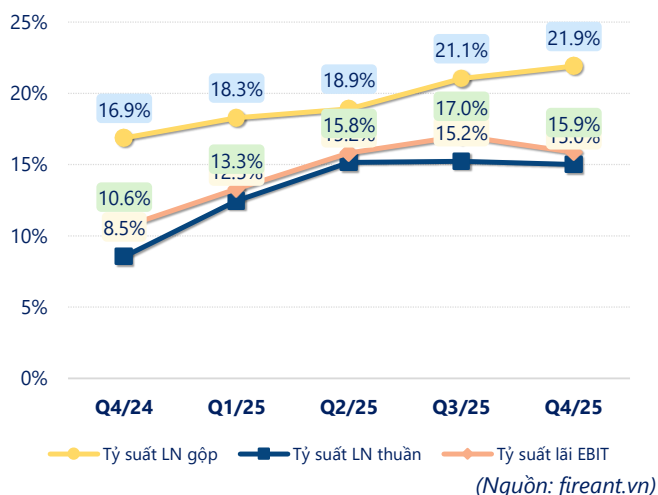
Tăng trưởng lợi nhuận



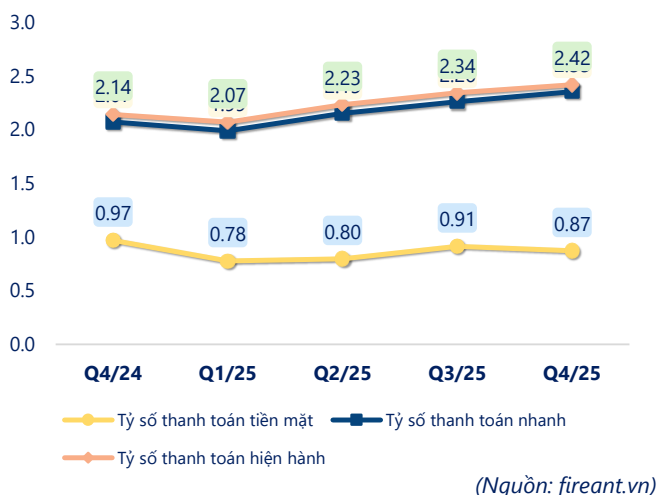
Tăng trưởng chi phí



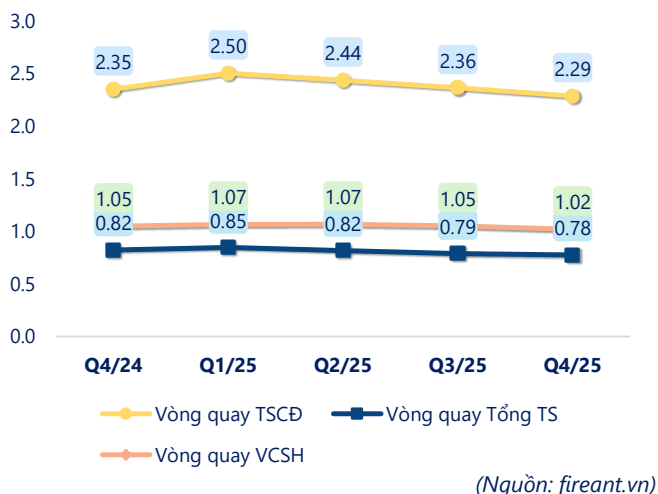
Tỷ suất lợi nhuận



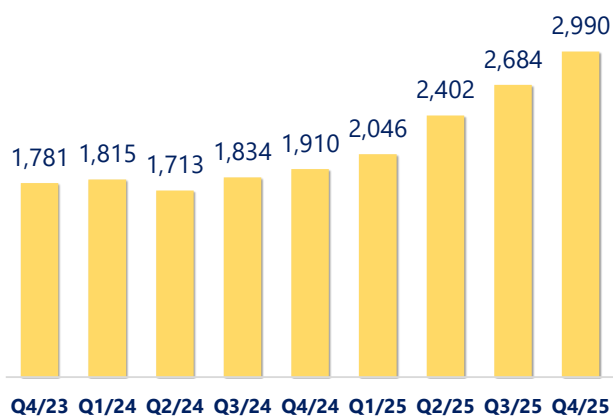
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	693	706	-1.8%	2,589	2,454	5.5%
Giá vốn hàng bán	541	587	-7.8%	2,068	2,060	0.4%
Lợi nhuận gộp	152	119	27.6%	521	394	32.3%
Doanh thu HĐTC	8.36	9.51	-12.1%	26.4	24.7	6.6%
Chi phí TC	8.46	6.99	21.0%	30.1	17.3	73.9%
Chi phí lãi vay	7.65	5.83	31.3%	22.8	14.2	60.4%
LN trong công ty LKLD	27.8	21.5	29.4%	108	85.2	26.5%
Chi phí bán hàng	31.0	21.7	42.7%	110	81.7	35.1%
Chi phí QLDN	44.6	61.1	-27.1%	138	152	-9.1%
LN thuần từ HĐKD	104	60.3	72.5%	377	253	48.9%
Lợi nhuận khác	-1.69	8.94	-119%	4.07	11.6	-64.9%
LN trước thuế	102	69.3	47.7%	381	265	43.9%
Lợi nhuận sau thuế	82.0	49.3	66.4%	312	204	53.2%
LNST của CĐ cty mẹ	76.8	46.8	64.2%	294	193	52.6%

(Nguồn: fireant.vn)

